

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

THƯ MỜI

Về việc chào giá cung cấp vật tư linh kiện kèm dịch vụ sửa chữa điều hòa nhiệt độ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu mua sắm vật tư linh kiện kèm dịch vụ sửa chữa điều hòa nhiệt độ cho năm 2023, Bệnh viện HN Việt Đức kính mời Các đơn vị có đủ năng lực cung cấp chào giá cho Bệnh viện, Hồ sơ chào giá gồm các nội dung như sau:

1. Đăng ký kinh doanh của đơn vị, giấy giới thiệu, điện thoại, email, địa chỉ liên hệ của đại diện đơn vị chào giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc,
2. Chi tiết vật tư, linh kiện kèm dịch vụ sửa chữa theo phụ lục đính kèm
3. Hợp đồng, hóa đơn mua bán, cung cấp vật tư, linh kiện, phụ kiện, dịch vụ tương tự (nếu có)
4. Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư, linh kiện, phụ kiện và các tài liệu liên quan khác (nếu có)

Giá chào đã bao gồm thuế, chi phí và phụ phí khác,

Giá chào có hiệu lực từ 90 ngày trở lên,

Bệnh viện HN Việt Đức kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ có đủ điều kiện, năng lực, kinh nghiệm tham gia chào giá, Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản trị, số phòng 108, nhà A2- Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ: 40 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội, Điện thoại liên hệ: (024)38,253,531 /315,

Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày 29/11/2022 đến hết ngày 05/12/2022

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Minh Thành

Phụ lục

(Đính kèm thư mời chào giá ngày 29 tháng 11 năm 2022)

I. Danh mục yêu cầu:

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
	PHẦN THỨ NHẤT: VẬT TƯ, LINH KIỆN				
A	ĐIỀU HÒA CỤC BỘ INVERTER				
I	Vật tư dùng cho thay thế				
1	Thay block điều hòa 9,000 BTU	Cái	1		
2	Thay block điều hòa 12,000 BTU	Cái	2		
3	Thay block điều hòa 18,000 BTU	Cái	1		
4	Thay block điều hòa 24,000 BTU	Cái	1		
5	Thay quạt mặt lạnh Inverter (9000- 12000 BTU)	Cái	15		
6	Thay quạt mặt lạnh Inverter (18000 -24000BTU)	Cái	1		
7	Thay vi mạch dàn nóng điều hòa Inverter	Cái	8		
8	Thay vi mạch dàn lạnh điều hòa Inverter	Cái	9		
9	Thay công suất nguồn	Cái	13		
10	Thay van đảo chiều cục nóng+ Nạp gas toàn bộ 410A	Van	3		
11	Thay mắt nhận tín hiệu	Cái	9		
12	Thay modul nhận tín hiệu	Bộ	3		
13	Thay cánh quạt dàn nóng	Cái	7		
14	Thay bi quạt dàn nóng	Bộ	1		
15	Thay moto quạt dàn nóng	Cái	10		
16	Thay bộ Zắc cáp block	Bộ	29		
17	Tháo dỡ mặt lạnh thay bi quạt dàn lạnh	Bộ	1		
18	Thay sesor cảm biến điều hòa các loại	Cái	69		
19	Thay Zắc co cắt đồng các loại	Bộ	11		
20	Thay van nạp gas + nạp gas toàn bộ gas 410A	Bộ	13		
21	Thay motor cánh vẫy	Cái	11		
22	Thay guồng quạt mặt lạnh	Cái	7		
23	Thay van chặn cục nóng + nhân công + nạp gas toàn bộ gas 410A	Bộ	6		
24	Thay phin lọc các loại	Bộ	2		
25	Thay van tiết lưu + nạp gas toàn bộ	Lần	30		
26	Thay vi mạch điều khiển tốc độ quạt mặt lạnh	Cái	32		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
II	Vật tư dùng cho sửa chữa				
1	Phần gas				
1	Nạp gas R22 bổ sung công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	1		
2	Nạp gas R22 bổ sung công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	43		
3	Nạp gas R22 toàn bộ cho máy công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	10		
4	Nạp gas R22 toàn bộ cho máy công suất 18,000 – 24,000 BTU	Bộ	28		
5	Nạp gas R410A bổ xung cho máy công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	61		
6	Nạp gas R410A bổ xung cho máy công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	1		
7	Nạp gas R410A toàn bộ cho máy công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	58		
8	Nạp gas R410A toàn bộ cho máy công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	4		
9	Nạp gas R32 bổ sung công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	5		
10	Nạp gas R32 bổ sung công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	7		
11	Nạp gas R32 toàn bộ công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	1		
12	Nạp gas R32 toàn bộ công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	1		
2	Phần Ống đồng bảo ôn băng cuốn				
1	Ống đồng 9000-12,000 BTU	Mét	63		
2	Ống đồng 18000-24,000 BTU	Mét	9		
3	Bảo ôn ống đồng cho máy 9000 – 12000 BTU	Mét	70		
4	Bảo ôn ống đồng cho máy 18000 – 24000 BTU	Mét	5		
	Bảo ôn ống đồng cho máy 36000 – 48000 BTU		2		
5	Băng cuốn	Cuộn	2		
3	Phần vật tư khác				
1	Giá treo cục nóng điều hòa	Bộ	1		
2	Vật tư phụ lắp đặt điều hòa (bu lông, ốc vít, băng dính, đai, v.v...)	Bộ	2		
B	ĐIỀU HÒA CỤC BỘ CƠ (CÁC HÃNG)				
I	Vật tư linh kiện thay thế				
1	Thay block điều hòa 9,000 BTU	Cái	1		
2	Thay block điều hòa 12,000 BTU	Cái	17		
3	Thay block điều hòa 18,000 BTU	Cái	13		
4	Thay block điều hòa 24,000 BTU	Cái	19		
5	Thay quạt mặt lạnh điều hòa 9,000-	Cái	28		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
	12,000 BTU				
6	Thay quạt mặt lạnh điều hòa 18000-24,000 BTU	Cái	26		
7	Thay van đảo chiều cục nóng	Bộ	16		
8	Thay modul nhận tín hiệu điều hòa 2 cục	Bộ	9		
9	Thay khởi động từ máy 18,000BTU-24,000 BTU	Bộ	31		
10	Thay motor quạt dàn nóng 9,000-12,000	Cái	18		
11	Thay motor quạt dàn nóng 18,000-24,000	Cái	35		
12	Thay cánh quạt dàn nóng các loại	Cái	5		
13	Thay bộ zắc cấp block cục nóng điều hòa	Bộ	81		
14	Thay sensor cảm biến điều hòa	Cái	77		
15	Thay téc mịch bảo vệ block các loại	Cái	8		
16	Thay zắc co + cut đồng các loại	Cái	12		
17	Thay motor cánh vẫy	Cái	24		
18	Thay tụ cục nóng các loại	Cái	121		
19	Thay guồng quạt mặt lạnh điều hòa	Cái	16		
20	Thay van chặn cục nóng + nhân công sửa chữa, thay thế,	Cái	5		
21	Thay bạc guồng quạt mặt lạnh	Cái	6		
22	Thay phin lọc	Cái	41		
23	Thay dầu lạnh điều hòa	Lít	1		
24	Thay bi quạt + tháo mặt lạnh	Bộ	5		
25	Van nạp ga	Cái	4		
II	Vật tư dùng cho sửa chữa				
1	Phân Gas				
1	Nạp gas R22 bổ sung công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	47		
2	Nạp gas R22 bổ sung công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	32		
3	Nạp gas R22 toàn bộ cho máy công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	53		
4	Nạp gas R22 toàn bộ cho máy công suất 18,000 – 24,000 BTU	Bộ	76		
5	Nạp gas R410 bổ sung cho máy công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	1		
6	Nạp gas R410 bổ sung cho máy công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	1		
7	Nạp gas R410A toàn bộ cho máy công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	25		
8	Nạp gas R410A toàn bộ cho máy công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	5		
9	Nạp gas R32 bổ sung công suất 9,000- 12,000 BTU	Bộ	16		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
10	Nạp gas R32 bổ sung công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	17		
11	Nạp gas R32 toàn bộ công suất 9,000- 12,000BTU	Bộ	12		
12	Nạp gas R32 toàn bộ công suất 18,000- 24,000 BTU	Bộ	6		
2	Phần Ống đồng bảo ôn băng cuốn				
1	Ống đồng 9000-12,000 BTU	Mét	21		
2	Ống đồng 18000-24,000 BTU	Mét	42		
3	Bảo ôn ống đồng cho máy 9000 – 12000 BTU	Mét	13		
4	Bảo ôn ống đồng cho máy 18000 – 24000 BTU	Mét	51		
5	Băng cuốn	Cuộn	5		
5	Phần vật tư sửa chữa				
1	Giá treo cục nóng điều hòa	Bộ	4		
2	Vật tư phụ lắp đặt điều hòa (bu lông, ốc vít, băng dính, đai, v.v...)	Bộ	2		
C	ĐIỀU HÒA CATSETTE + ÂM TRẦN NỔI ỐNG GIÓ				
I	Vật tư thay thế				
1	Thay Bo mạch điều khiển cho dàn lạnh các loại	Cái	4		
2	Thay Bơm nước ngưng cho dàn lạnh	Cái	3		
3	Thay Quạt dàn lạnh các loại	Cái	1		
4	Thay Quạt giải nhiệt cho dàn nóng loại 10-16HP	Cái	1		
5	Thay Bo mạch điều khiển dàn nóng loại 10-16HP	Cái	1		
6	Thay Bo mạch điều khiển máy nén dàn nóng loại 10-16HP	Cái	2		
7	Thay Bộ điều khiển gắn tường cho dàn lạnh VRV	Cái	1		
8	Thay Cụm van tiết lưu dàn lạnh VRV	Cái	5		
9	Thay Cụm van tiết đảo chiều dàn nóng VRV	Cái	1		
10	Thay Máy nén dàn nóng loại 10-16HP	Cái	2		
11	Thay Cảm biến dàn lạnh các loại	Cái	53		
12	Thay guồng quạt	Cái	1		
13	Thay motor cánh vẫy	Cái	1		
14	Thay tụ quạt các loại	Cái	2		
15	Thay cánh quạt cục nóng các loại	Cái	1		
16	Thay quạt tăng áp các loại	Cái	1		
17	Thay dầu lạnh toàn bộ máy 10 – 16 HP	Tổ	3		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
18	Nito sạch tẩy rửa hệ thống máy VRV	Bình	4		
19	Thay thế các loại van điện từ, van dầu, van cân bằng áp suất	Cái	1		
2	Phần gas				
1	Gas R410A	Kg	60		
3	Phần ống đồng, bảo ôn, băng cuốn,				
1	Ống đồng 9000-12,000 BTU	Mét	1		
2	Ống đồng 18000-24,000 BTU	Mét	10		
3	Ống đồng 36000-48,000 BTU	Mét	1		
4	Bảo ôn ống đồng cho máy 9000 – 12000 BTU	Mét	1		
5	Bảo ôn ống đồng cho máy 18000 – 24000 BTU	Mét	1		
6	Bảo ôn ống đồng cho máy 36000 – 50000 BTU	Mét	1		
7	Băng cuốn	Cuộn	1		
8	Bảo ôn các loại	Mét	14		
4	Phần cửa gió, ống mềm				
1	Cửa gió các loại	Chiếc	1		
2	Ống gió mềm ko bảo ôn D100	Mét	1		
3	Ống gió mềm có bảo ôn D300	Mét	1		
4	Bảo ôn ống gió bằng xốp bạc Dày 19 mm	m2	1		
D	ĐIỀU HÒA TỦ ĐÚNG				
I	Vật tư linh kiện sửa chữa				
1	Thay block điều hòa 28,000-36000BTU	Cái	3		
2	Thay block điều hòa 42,000-48000 BTU	Cái	2		
3	Thay moter quạt dàn nóng 28,000-48,000 BTU	Cái	2		
4	Thay khởi động từ máy 28,000BTU-48,000 BTU	Bộ	1		
5	Thay van đảo chiều cục nóng máy 28000-48000 BTU	Bộ	1		
6	Thay quạt dàn nóng máy 28000-48000 BTU	Cái	1		
7	Thay quạt dàn lạnh máy tủ 28000-48000 BTU	Cái	1		
8	Thay quạt dàn lạnh máy cassette 28000-48000 BTU	Cái	1		
9	Thay cánh quạt cục nóng máy 28000-48000BTU	Cái	1		
10	Thay khởi động từ cục nóng máy 28000-48000BTU	Cái	1		
11	Thay van chặn cục nóng + nhân	Cái	1		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
	công sửa chữa, thay thế và bàn giao				
12	Thay sen sơ cảm biến các loại	Cái	1		
13	Thay thế bơm nước ngưng cho máy cassette 28000-48000 BTU	Cái	1		
14	Nạp gas R22 bổ sung công suất 28,000- 48,000 BTU	Bộ	1		
15	Bảo ôn ống đồng cho máy 28000 – 48000 BTU	Mét	9		
16	Nạp gas R410A toàn bộ cho máy công suất 28,000- 48,000 BTU	Bộ	1		
2	Phần gas				
1	Nạp gas R22 bổ sung công suất 18,000- 24,000BTU	Bộ	1		
2	Nạp gas R22 bổ sung công suất 28,000- 48,000BTU	Bộ	1		
3	Nạp gas R22 toàn bộ cho máy công suất 28,000 – 48,000BTU	Bộ	5		
4	Nạp gas 410A bổ sung cho máy 28000-48000BTU	Bộ	1		
5	Nạp gas R410A toàn bộ cho máy công suất 28000- 48,000BTU	Bộ	3		
6	Nạp gas R32 bổ sung công suất 18,000- 24,000BTU	Bộ	2		
7	Nạp gas R32 toàn bộ công suất 18,000- 24,000BTU	Bộ	1		
3	Phần Ống đồng bảo ôn băng cuốn				
1	Ống đồng 28000-48,000 BTU	Mét	13		
2	Bảo ôn ống đồng cho máy 28000 – 48000 BTU	Mét	4		
	Bảo ôn ống đồng cho máy 9000 – 12000 BTU		3		
3	Băng cuốn	Cuộn	1		
E	PHẦN ĐIỆN – NƯỚC				
I	Phần Điện				
1	Dây điện 2x1,5mm	Mét	132		
2	Dây điện 2x2,5mm	Mét	458		
3	Dây điện 2x4,0mm	Mét	98		
4	Dây điện 3fa 3x4+1x2,5mm	Mét	1		
5	Khởi động từ 3 pha 100A	Cái	1		
6	Aptomat 1f 10A	Cái	1		
7	Aptomat 1f 16A	Cái	1		
8	Aptomat 1f 20A	Cái	30		
9	Aptomat 3f 20-30A	Cái	2		
10	Aptomat 3f 40A	Cái	2		
11	Ghen điện	Mét	1		
12	Ghen hộp 60x100mm	Mét	1		
II	Phần nước				
1	Thay đường ống thoát nước D21	Mét	194		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
2	Thay đường ống thoát nước D27	Mét	351		
3	Thay đường ống thoát nước D34	Mét	135		
4	Thay đường ống thoát nước D42	Mét	1		
5	Cút D21	Cái	43		
6	Tê D21	Cái	19		
7	Chếch D21	Cái	1		
8	Măng xông D21	Cái	1		
9	Cút D27	Cái	82		
10	Tê D27	Cái	47		
11	Chếch D27	Cái	1		
12	Măng xông D27	Cái	1		
13	Cút D34	Cái	41		
14	Tê D34	Cái	26		
15	Chếch D34	Cái	1		
16	Măng xông D34	Cái	2		
17	Cút D42	Cái	1		
18	Tê D42	Cái	1		
19	Chếch D42	Cái	1		
	PHẦN THỨ 2 – PHẦN DỊCH VỤ				
I	ĐIỀU HÒA CỤC BỘ INVERTER CÁC HÃNG				
1	Nhân công khắc phục sự cố mất tín hiệu điện, điều khiển	Bộ	44		
2	Nhân công hàn dàn nóng, lạnh bị thủng	Bộ	8		
3	Sửa vi mạch dàn lạnh điều hòa Inverter	Cái	17		
4	Sửa vi mạch dàn nóng điều hòa Inverter	Cái	61		
5	Sửa điều khiển các loại	Cái	1		
6	Quấn lại quạt giàn nóng	Cái	1		
	Vật tư phụ lắp đặt điều hòa (bu lông, ốc vít, băng dính, đai...)		1		
9	Nhân công thông tắc đường nước điều hòa	Bộ	266		
10	Nhân công sửa chữa các công việc khác (Chỉnh sai chế độ, nhảy attomat, chập dây...)	Lần	1		
11	Nhân công tháo máy điều hòa 9000-12000BTU Inverter	Bộ	4		
12	Nhân công tháo máy điều hòa 18000-24000BTU Inverter	Bộ	6		
13	Nhân công lắp máy điều hòa 9000-12000BTU Inverter	Bộ	8		
14	Nhân công lắp máy điều hòa 18000-24000BTU Inverter	Bộ	3		
15	Nhân công lắp đặt điều hòa 9000-12,000 BTU Inverter (ko bảo ôn)	Bộ	1		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
16	Nhân công lắp đặt điều hòa 18,000-24,000 BTU Inverter (không bảo ôn)	Bộ	1		
17	Nhân công tháo mặt lạnh điều hòa,	Bộ	12		
18	Nhân công lắp mặt lạnh điều hòa,	Bộ	11		
19	Nhân công tháo cục nóng điều hòa,	Bộ	2		
20	Nhân công lắp cục nóng điều hòa,	Bộ	2		
21	Nhân công bảo dưỡng mặt lạnh điều hòa,	Bộ	1		
22	Nhân công bảo dưỡng cục nóng điều hòa,	Bộ	2		
23	Nhân công hàn đường ống đồng điều hòa bị thủng,	Lần	1		
24	Nhân công hàn cánh vẫy bị gãy,	Lần	1		
25	Nhân công thay thế block 9,000-24,000BTU + oxy + Nito	Cái	8		
II	ĐIỀU HÒA CỤC BỘ CƠ CÁC HÃNG				
1	Quấn lại quạt dàn nóng 9.000BTU-24.000BTU	Lần	20		
2	Sửa bo mạch điều khiển (dàn nóng, dàn lạnh) điều hòa các loại	Bộ	189		
3	Sửa điều khiển điều hòa các loại	Cái	7		
4	Công thay + bảo ôn 1 lớp + băng cuộn	Mét	1		
5	Nhân công khắc phục sự cố mất tín hiệu điện, tín hiệu điều khiển	Lần	87		
6	Nhân công cải tạo thông tắc đường nước điều hòa	Lần	353		
7	Băng cuộn	Cuộn	1		
8	Sửa chữa và thay thế mất nhận tín hiệu	Cái	16		
9	Nhân công khắc phục sự cố hàn dàn nóng và lạnh bị thủng	Cái	49		
10	Công lắp đặt điều hòa 2 cục 9.000-12.000 BTU	Bộ	1		
11	Công lắp đặt điều hòa 2 cục 18.000-24.000 BTU	Bộ	6		
12	Công tháo dỡ điều hòa 2 cục 9000-24000BTU	Bộ	5		
13	Giá treo cục nóng điều hòa	bộ	1		
14	Vật tư phụ	gói	1		
15	Nhân công sửa chữa các công việc khác (Chỉnh sai chế độ, nhảy attomat, chập dây...)	Lần	3		
16	Nhân công tháo máy điều hòa 9000-12000	bộ	1		
17	Nhân công lắp máy điều hòa 9000-	bộ	1		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
	12000				
18	Nhân công tháo mặt lạnh điều hòa.	Bộ	7		
19	Nhân công lắp mặt lạnh điều hòa.	Bộ	6		
20	Nhân công tháo cục nóng điều hòa.	Bộ	3		
21	Nhân công lắp cục nóng điều hòa.	Bộ	3		
22	Nhân công bảo dưỡng mặt lạnh điều hòa.	Bộ	25		
23	Nhân công bảo dưỡng cục nóng điều hòa.	Bộ	22		
24	Nhân công hàn đường ống đồng điều hòa bị thủng.	Lần	1		
25	Nhân công hàn cánh vẫy bị gãy.	Lần	1		
26	Nhân công thay thế block 9,000-24,000BTU + oxy + Nito	Cái	56		
III	ĐIỀU HÒA ÂM TRẦN, CASSETE, ỐNG GIÓ				
1	Nhân công cải tạo và sửa chữa đường thoát nước thải,	Cái	57		
2	Nhân công kiểm tra khắc phục sự cố mất tín hiệu nguồn, tín hiệu điều khiển do chập,	Cái	29		
3	Nhân công kiểm tra khắc phục sự cố hở gas, mất gas nạp gas và chạy máy,	Cái	1		
4	Nhân công thay thế máy nén dàn nóng loại 10-16HP	Cái	5		
5	Nhân công thông tắc đường nước điều hòa	Bộ	90		
6	Nhân công sửa chữa các công việc khác (Chỉnh sai chế độ, nhảy attomat, chập dây...)	Lần	5		
7	Nhân công tháo mặt lạnh điều hòa catsette	Cái	1		
8	Nhân công lắp mặt lạnh điều hòa catsette	Cái	1		
9	Nhân công tháo, súc rửa bơm điều hòa catsette	Lần	64		
10	Quần quạt tăng áp các loại	Cái	5		
11	Nhân công kiểm tra khắc phục sự cố hở gas, mất gas nạp gas và chạy máy VRV	Tổ	1		
12	Sửa bo mạch lọc nguồn loại 10-16HP	Lần	3		
13	Sửa bo mạch điều khiển quạt dàn nóng loại 10-16HP	Lần	3		
14	Sửa bo mạch điều khiển cho dàn lạnh	Cái	37		
15	Sửa bơm nước ngưng cho dàn lạnh	Cái	19		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
16	Sửa quạt dàn lạnh các loại	Cái	8		
17	Sửa quạt giải nhiệt cho dàn nóng loại 10-16HP	Cái	5		
18	Sửa bo mạch điều khiển dàn nóng loại 10-16HP	Cái	6		
19	Sửa bo mạch điều khiển máy nén dàn nóng loại 10-16HP	Cái	15		
20	Sửa bộ điều khiển gắn tường cho dàn lạnh VRV	Cái	17		
21	Sửa lỗi P10 (lỗi tràn bộ)	Lần	75		
22	Sửa lỗi C05, C06 trong TCC-LINK thiết bị điều khiển trung tâm	Lần	30		
23	Sửa lỗi P12 lỗi động cơ	Lần	8		
24	Sửa lỗi P15 phát hiện rò rỉ khí	Lần	1		
25	Sửa lỗi P22 quạt ngoài trời IPDU lỗi	Lần	2		
26	Sửa lỗi P26 mạch bảo vệ lỗi	Lần	4		
27	Sửa lỗi S06,07,08,09 lỗi dây tín hiệu	Lần	3		
28	Sửa lỗi H08 lỗi cảm biến	Lần	5		
29	Sửa lỗi H02 lỗi quá dòng hoạt động tiếp sức	Lần	1		
30	Sửa lỗi H03 lỗi mạch	Lần	6		
31	Sửa lỗi H04 lỗi hoạt động nhiệt	Lần	2		
32	Sửa lỗi E2 lỗi của bộ điều khiển	Lần	29		
33	Sửa lỗi E4 lỗi mạch giữa trong nhà và ngoài trời,	Lần	66		
IV	ĐIỀU HÒA TỦ ĐÚNG				
1	Nhân công thông tắc đường nước điều hòa	Bộ	1		
2	Nhân công sửa chữa các công việc khác (Chỉnh sai chế độ, nhảy attomat, chập dây...)	Lần	1		
3	Nhân công cải tạo và sửa chữa đường thoát nước thải,	Cái	1		
4	Nhân công kiểm tra khắc phục sự cố mất tín hiệu nguồn, tín hiệu điều khiển do chập,	Cái	1		
5	Nhân công kiểm tra khắc phục sự cố hở gas, mất gas nạp gas và chạy máy,	Cái	1		
6	Nhân công thay thế block 28000BTU – 48000BTU + oxy + Nito	Cái	5		
7	Sửa vi mạch điều khiển máy 28000-48000 BTU	Cái	4		
8	Quán lại quạt dàn nóng 28000BTU-48,000 BTU	Lần	1		

STT	DANH MỤC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
9	Công tháo dỡ điều hòa 2 cục 28000-48000 BTU	Bộ	3		
10	Nhân công lắp máy điều hòa 28000-48000 BTU	Bộ	3		
	Tổng giá trị (đã bao gồm thuế)				

II. Yêu cầu về tiến độ cung cấp:

Tiến độ cung cấp: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

Địa điểm cung cấp: Bệnh viện HN Việt Đức. 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

III. Yêu cầu chung:

Bên B cam kết thực hiện đúng nghĩa vụ và trách nhiệm trong quá trình thực hiện dịch vụ: Đảm bảo đúng, đủ về nhân lực, phương tiện dụng cụ, quy trình sửa chữa, đảm bảo an toàn khi thực hiện;

Đảm bảo bố trí nhân lực xử lý sự cố 24/24h kể cả các ngày lễ, ngày nghỉ;

Ngoài giờ hành chính, các ngày lễ, ngày nghỉ: muộn nhất 2h phải có mặt để xử lý sự cố khi nhận được yêu cầu từ bên A;

Đối với hỏng hóc không phải thay thế vật tư, linh kiện: thời gian xử lý $\leq 24h$ phải xong;

Đối với hỏng hóc có thay thế vật tư, linh kiện: thời gian xử lý $\leq 48h$ phải xong;

Trong quá trình thực hiện sửa chữa, thay thế vật tư linh kiện nếu gây thiệt hại trực tiếp thiệt bị máy móc về hệ thống điều hòa hoặc tài sản, thiết bị khác của Bệnh viện thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đền bù ngay cho bên A.

Có quyền yêu cầu bên A hỗ trợ về kỹ thuật và được đưa ra đề xuất giải pháp nằm ngoài hợp đồng này.

IV. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thời gian thanh toán: Theo từng Quý, 3 tháng tổng kết thanh toán 01 lần; trong vòng 90 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ hóa đơn, Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

Chứng từ thanh toán theo Quý gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong quý (*Kèm phiếu nghiệm thu chi tiết có xác nhận của các khoa phòng; tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng linh kiện thay thế, (CO, CQ đối với hàng hóa nhập khẩu và có bản dịch tiếng việt được xác nhận bởi đại lý phân phối)*); Bảng giá trị thanh toán, Hóa đơn;